

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 3520/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Bổ sung 10 công trình, dự án thu hồi đất với diện tích 34,05ha vào Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục I).

2. Điều chỉnh (tên gọi, vị trí, diện tích) 11 công trình, dự án tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, diện tích chênh lệch tăng 0,99ha.

(Chi tiết kèm theo Phụ lục II).

3. Những công trình, dự án tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND không có tên trong Phụ lục kèm theo Nghị quyết này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tuấn.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chánh

Phụ lục I

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT
BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường/thị trấn	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
	Tổng		10	137,73		34,05					
I	Thành phố Thủ Dầu Một		1	0,71		0,71					
1	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông	DGT	0,71		0,71	ODT, CLN, HNK	Công trình dạng tuyến	Hiệp Thành	Ngân sách	Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến
II	Thành phố Thuận An		1	0,20	0,00	0,20					
1	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Chí Thanh	UBND thành phố Thuận An	DGT	0,20		0,20		Công trình dạng tuyến	Hưng Định, Bình Nhâm	Ngân sách	Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo đường Nguyễn Chí Thanh

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường/thị trấn	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
III	Thành phố Dĩ An		3	8,33	7,38	0,95					
1	Xây dựng đường dẫn và hạ tầng khu đất công tại phường Đông Hoà	UBND thành phố Dĩ An	DHT	7,70	7,38	0,32	CLN, ODT, SKC, TON.	Tờ bản đồ số 3(2DH)	Đông Hòa	Ngân sách	Quyết định số 7875/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2022
2	Trạm bơm nước thải thuộc Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	DHT	0,12		0,12	BHK, TSC, TMD, DHT....	Tờ bản đồ số 1TDT.1, 10DH, 9TDH.2, 8AB.7, 6AB.4, 3DH	Đông Hòa, An Bình, Dĩ An, Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An
3	Bồi thường GPMB phục vụ mở mới đường D1 nối QL1K và đường Vành đai ĐHQG (bên cạnh trường Trung học Nguyễn Bình Khiêm)	UBND thành phố Dĩ An	DGT	0,51		0,51	BHK, CLN, ODT, SKC...	Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8DH.2	Đông Hòa	Ngân sách	Quyết định số 7875/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2022

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường/thị trấn	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
IV	Thị xã Tân Uyên		1	120,00	96,30	23,70					
1	Cụm Công nghiệp Uyên Hưng	Công ty Cổ phần Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương	SKN	120,00	96,30	23,70	BHK, CLN, ODT, SKC...	Tờ bản đồ số 35; 36; 39; 40; 59	Uyên Hưng	Doanh nghiệp	
V	Thị xã Bến Cát		1	1,09		1,09					
1	Trường THCS Hòa Lợi	UBND thị xã Bến Cát	DGD	1,09		1,09	CLN	Thửa đất số 1PT2841, tờ bản đồ số 11	Thới Hòa	Ngân sách	Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022
VI	Huyện Bắc Tân Uyên		3	7,40	0,00	7,40					
1	Nâng cấp, mở rộng sới đồ đường Tân Thành 64, Tân Thành 65	UBND huyện Bắc Tân Uyên	DGT	4,03	0,00	4,03	CLN	Công trình dạng tuyến	Tân Thành	Ngân sách	Quyết định số 2227/QĐ- UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường/thị trấn	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư huyện Bắc Tân Uyên (phần phát sinh)	UBND huyện Bắc Tân Uyên	DHT	0,37	0,00	0,37	CLN	Công trình dạng tuyến	Đất Cuốc	Ngân sách	Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 12/04/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên
3	Trường THCS Bình Mỹ	UBND huyện Bắc Tân Uyên	DGD	3,00	0,00	3,00	CLN	Một phần thửa 116 tờ bản đồ số 52	Bình Mỹ	Ngân sách	QĐ 2518/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về giao chỉ tiêu đầu tư công năm 2022

Phụ lục II

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2022
CÓ ĐIỀU CHỈNH VỀ TÊN GỌI, VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Hạng mục	Mã QH	Trước điều chỉnh			Sau điều chỉnh						Chênh lệch (ha)
			Diện tích thu hồi (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Phường, xã	đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: số tờ, thửa	Xã, phường, thị trấn	Nguồn vốn	
	TỔNG	11	130,4					131,39				0,99
I	Thành phố Thủ Dầu Một	3	26,02					26,59				0,57
1	Nâng cấp, mở rộng đường An Mỹ - Phú Mỹ (từ đường ĐX026 đến đường ĐX 02)	DGT	1,10	Công trình dạng tuyến	Phú Mỹ		Nâng cấp, mở rộng đường An Mỹ - Phú Mỹ (từ đường Huỳnh Văn Luỹ đến đường ĐX 02)	1,67	Công trình dạng tuyến	Phú Mỹ	Ngân sách	0,57
2	Trục thoát nước suối Giữa (đoạn từ sau trạm thu phí đến cầu Bà Cô, bao gồm cả rạch Bung Cầu) do Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư	DTL	24,30	Công trình dạng tuyến	Định Hòa, Hiệp An, Tương Bình Hiệp, Chánh Mỹ		Trục thoát nước suối Giữa (đoạn từ sau trạm thu phí đến cầu Bà Cô, bao gồm cả rạch Bung Cầu) do Ban Quản lý Dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh làm chủ đầu tư	24,30	Công trình dạng tuyến	Định Hòa, Hiệp An, Tương Bình Hiệp, Chánh Mỹ	Ngân sách	

STT	Hạng mục	Mã QH	Trước điều chỉnh			Sau điều chỉnh						Chênh lệch (ha)
			Diện tích thu hồi (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Phường, xã	đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: số tờ, thửa	Xã, phường, thị trấn	Nguồn vốn	
3	Đầu tư giải quyết điểm ngập lưu vực rạch Ông Đành (từ Đại lộ Bình Dương đến sông Sài Gòn) do Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư	DTL	0,62	Công trình dạng tuyến	Hiệp Thành		Đầu tư giải quyết điểm ngập lưu vực rạch Ông Đành (từ Đại lộ Bình Dương đến sông Sài Gòn) do Ban Quản lý Dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh làm chủ đầu tư	0,62	Công trình dạng tuyến	Hiệp Thành	Ngân sách	
II	Thị xã Bến Cát	2	100,43					100,76				0,33
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	DGT	0,43	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 21	Mỹ Phước	2015	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	0,76	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 21, 22, 23, 30, 48	Mỹ Phước	Ngân sách	0,33
2	Dự án mở rộng Nghĩa trang công viên Bình Dương (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa)	NTD	100,00	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 28, 29, 34	Chánh Phú Hòa	2018	Dự án mở rộng Nghĩa trang công viên Bình Dương (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa)	100,00	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 28, 29, 33	Chánh Phú Hòa	Doanh nghiệp	

STT	Hạng mục	Mã QH	Trước điều chỉnh			Sau điều chỉnh						Chênh lệch (ha)
			Diện tích thu hồi (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Phường, xã	đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: số tờ, thửa	Xã, phường, thị trấn	Nguồn vốn	
III	Thị xã Tân Uyên	3	2,97					3,06				0,09
1	Dự án lối đi và khu vực chờ đưa đón học sinh trường THCS Tân Hiệp	DGT	0,20	Thửa đất số 176, tờ bản đồ số 20	Tân Hiệp	2019	Dự án lối đi và khu vực chờ đưa đón học sinh trường THCS Tân Hiệp	0,25	Một phần thửa đất số 1315, 174, 175, 173 tờ bản đồ số 20	Tân Hiệp	Ngân sách	0,05
2	Cải tạo, sửa chữa HTTN, vỉa hè, thảm BTN đường ĐH 401, phường Thái Hòa	DGT	2,08	Công trình dạng tuyến	Thái Hòa	2020	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 401, phường Thái Hòa	2,08	Công trình dạng tuyến	Thái Hòa	Ngân sách	
3	Xây dựng Công viên khu phố Dư Khánh, phường Thạnh Phước	DKV	0,69	Thửa 432, 618, 361 tờ 12	Thạnh Phước	2021	Xây dựng Công viên khu phố Dư Khánh, phường Thạnh Phước	0,73	Thửa đất số 432, 618, 361, 694, tờ bản đồ số 12	Thạnh Phước	Ngân sách	0,04

STT	Hạng mục	Mã QH	Trước điều chỉnh			Sau điều chỉnh						Chênh lệch (ha)
			Diện tích thu hồi (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Phường, xã	đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: số tờ, thửa	Xã, phường, thị trấn	Nguồn vốn	
IV	Huyện Bà Rịa	2	0,60					0,60				
1	Văn Phòng áp 1	DSH	0,30	Thửa đất số 1PT46, tờ bản đồ số 28	Tân Hưng	2021	Văn Phòng áp 1	0,30	Thửa đất số 1PT9, tờ bản đồ số 28	Tân Hưng	Ngân sách	
2	Văn Phòng áp 3	DSH	0,30	Thửa đất số 1PT126, tờ bản đồ số 25	Tân Hưng	2021	Văn Phòng áp 3	0,30	Thửa đất số 1PT136, tờ bản đồ số 28	Tân Hưng	Ngân sách	
V	Huyện Phú Giáo	1	0,38					0,38				
1	Hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp Tân Bình	DTL	0,38	Tờ bản đồ số 38	Phước Hòa	2020	Hệ thống thoát nước khu công nghiệp Tân Bình	0,38	Tờ bản đồ số 38	Phước Hòa	Doanh nghiệp	